William Sheppard Middle School
Sở Giáo Dục California
Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học
Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2016–17

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hằng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/ .
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/ .
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại http://dq.cde.ca.gov/dataquest/ chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh)..

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Này

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Tên Trường	William Sheppard Middle School
Đường Phố	480 Rough and Ready Rd
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95133
Số Điện Thoại	(408) 928-8800
Hiệu Trưởng	Jacqueline Montejano
Địa Chỉ Email	jackie.montejano@arusd.org
Trang Mạng	http://www.arusd.org/Domain/612
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69369-6046338

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2017–18)	
Tên Khu Học Chánh	Alum Rock Union Elementary School District
Số Điện Thoại	(408) 928-6800
Giám Đốc Khu Học Chánh	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa Chỉ Email	hilaria.bauer@arusd.org
Trang Mạng	www.arusd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2017–18)

Sheppard Middle School is a College and Career Preparation Middle School. While maintaining its long standing traditions, Sheppard has transformed to meet the needs of community and proudly offers two smaller Academies: AVID and Atlas with-in Sheppard. Both Academies have distinct approaches to teaching and learning. The AVID approach focuses on the acceleration of student performance through practices of consistent application of learning tools and strategies that are research based and proven. The ATLAS approach focuses on student learning through thematic units and project based service learning. Both academies participate in content based field trips and host a variety of evening community events.

VISION: Sheppard Middle School (Atlas Academy, AVID Academy, Citizen Schools and Community) works collaboratively to ensure that all students aspire and achieve at optimal levels:empowering them for success in High School.

MISSION: 1. To engage students in 21st century, innovative learning experience, and meaningful work, through diverse approaches:Atlas and AVID Academies 2. To engage the entire community in collaboration to assure academic achievement of all students. 3. To empower, value, and respect all stakeholders in a professional learning environment that builds pride, self efficacy, and determination.

Please visit our school, explore our website, or call us at (408) 928-8800 to learn more about our school and the spirit and pride of the Sheppard Trojans!

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	
Lớp 1	
Lớp 2	
Lớp 3	
Lớp 4	
Lớp 5	
Lớp 6	191
Lớp 7	189
Lớp 8	242
Tiểu Học Không Phân Lớp	
Lớp 9	
Lớp 10	
Lớp 11	
Lớp 12	
Trung Học Cơ Sở Không Phân Lớp	
Tổng Ghi Danh	622

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1.4
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.3
Người Gốc Á Châu	31.2
Người Phi Luật Tân	10.5
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	51.9
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	2.3
Người Da Trắng	1.9
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	0.5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	83.8
Người Học Tiếng Anh	21.4
Học Sinh Khuyết Tật	14.1
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.2

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bằng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2015-16	2016-17	2017-18	2017-18
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	35	27	27	490
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	5	4	45
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2015-16	2016-17	2017-18
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2017–18)

January 2016

The following are the most recent adoptions for Alum Rock Union Elementary School District:

- Benchmark Advance (ELA and ELD) 2016-Elementary/Engage NY 2016- Middle Schools
- EnVision Mathematics 2015-Elementary / CPM 2015- Middle Schools
- Scott Foresman Science 2006- Elementary/Glencoe Science 2006-Middle Schools
- Scott Foresman Social Studies 2007- Elementary /TCI Curriculum 2007- Middle School

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Đọc/Văn Chương	Benchmark Advance (ELA and ELD) 2016-Elementary/Engage NY 2016- Middle Schools	Yes	0
Toán	EnVision Mathematics 2015-Elementary / CPM 2015-Middle Schools	Yes	0
Khoa Học	Scott Foresman Science 2006- Elementary/Glencoe Science 2006-Middle Schools	Yes	0
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Scott Foresman Social Studies 2007- Elementary /TCI Curriculum 2007- Middle School	Yes	0
Ngoại Ngữ			
Giáo Dục Sức Khỏe			
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn			
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)			

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

The district makes every effort to ensure all schools are clean, safe, and functional. To assist in this effort, the district uses a facility survey instrument developed by the State of California Office of Public School Construction. The results of this survey are available at the district office.

Sheppard School was built in 1962. School facilities are being renovated according to the Field Act requirements of the State Building Code with a focus on earthquake safety. In the event that asbestos and lead containing building materials are found, they are removed according to Environmental Protection Agency (EPA), State, and Local requirements. Deferred maintenance funds have been used to properly maintain and renovate the school's buildings. Needed repairs and maintenance projects are completed in a timely manner.

School facilities are upgraded to support and maintain a safe, clean and secure campus. Sufficient classroom, office, library, playground, staff space, and restroom facilities are allocated to support stakeholders' needs and the instructional program. The Alum Rock Union Elementary School District maintenance staff, in conjunction with day and night custodians, ensure the school buildings and grounds are safe, clean, and in good repair. Rigorous daily custodial schedules ensure that classrooms, lavatories, serving kitchens, eating areas, offices, and playgrounds are clean for both student and staff use. Regular oversight by district maintenance crews ensures that grass and landscaped areas are well maintained, and that the school's buildings, grounds and play areas are safe for use.

Although Sheppard's main school campus was constructed in 1962, portable buildings have been added to accommodate the growing school population and diverse program needs. During the 2007-2008 school year, local Measure G funds and state-matching funds were used to renovate existing facilities. Major projects for the past years included painting, heating, flooring, striping, roofing and renovation of boys and girls locker rooms and the boys and girls restrooms in the south end of the campus.

In June of 2012, through the collaborative work between the District and City of San Jose, Sheppard was the first school in the Alum Rock Union Elementary School District to have an all-weather track, football, and soccer field that the school and community have been actively using to promote health, exercise, and school and community events. Most recently, Nvidia's Project Inspire make-over event added life and inspiration to our campus. Quotes and images of books, flags and international landmarks are just a few ways our school reflects our students bright futures!

Our ELAC team is busy renovating our library and a proposal for our College and Career Research Center is underway!

Tình Trạng Sửa Chữa cho Trường học

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: December 2017				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				**Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện**
	Tốt	**Được**	**Tồi**	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			Area: F6-Air ventilation is not blowing enough air. Rm. F8-HVAR is not working properly, blowing hot air. Rm. Library-HVAC air ventilation is not working properly.
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong		X		Area: E4-Front Door way is missing one VCT tile. Rm. F6-One ceiling tile need to be replaced. Rm. F7-Entrance doorway is missing one VCT tile. Rm. 10-Need tile floor at front door entrance. Rm.E10-Front doorway missing a VCT tile. Rm. E5-Ceiling broken, missing one VCT tile. Rm.-room next to girls restroom-hole on the wall. Rm. C8-Entrance doorway is missing one VCT tile.
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Area: E6-Room is very messy due to after school programs.
Điện: Điện	X			Area: Rm. C7-light need cover. Rm. E5-Light fixtures need a cover.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Area: Rm. E8-Sink faucet need to be adjusted. Rm. C2-Sink faucet has not water. Rm. C3-Sink faucet has no water. Rm. C5-Sink faucet has no water. Rm. E5-Sink faucet has no water.
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Area: Rm. E8-Fire extinguisher need to be recharged or replaced. Rm. room next to girls restroom-no fire extinguisher.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Area: Office-Gutter pipe has a big hole.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: December 2017				
Đánh Giá Tổng Quát	**Hoàn Hảo**	**Tốt**	**Trung bình**	**Kém**
		X		

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	39	40	39	40	48	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	28	28	30	33	36	37

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	628	616	98.09	40.1
Nam	323	316	97.83	29.75
Nữ	305	300	98.36	51
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	198	192	96.97	57.81
Người Phi Luật Tân	64	62	96.88	61.29
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	328	324	98.78	23.77
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	14	14	100	57.14
Người Da Trắng	12	12	100	91.67
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	528	517	97.92	37.14
Người Học Tiếng Anh	298	291	97.65	23.71
Học Sinh Khuyết Tật	86	85	98.84	2.35
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	628	626	99.68	27.64
Nam	323	323	100	25.7
Nữ	305	303	99.34	29.7
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	198	197	99.49	50.76
Người Phi Luật Tân	64	64	100	37.5
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	328	327	99.7	11.31
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	14	14	100	21.43
Người Da Trắng	12	12	100	66.67
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	528	526	99.62	23.57
Người Học Tiếng Anh	298	298	100	15.77
Học Sinh Khuyết Tật	86	85	98.84	2.35
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	--	--	--	--
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. "Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích..

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	40	57	47	49	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu 2016-17. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thẩm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017. CST và CMA cho Khoa học sẽ không còn được tổ chức nữa

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2016–17)

Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2016–17)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	

Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2016–17 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2015–16 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp			
	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
7	14.7	31.6	29.5

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2017–18)

Sheppard Middle School celebrates our awesome parental involvement and we certainly have an opportunity for you! Beyond our reoccurring Parent Coffees, School Site Council, and ELAC meetings, we have fun in making our Middle School the most exciting and collaborative environment for all. From our community garden and campus clean-up efforts, to food sales at evening community events, like movie nights, health fairs and literacy and math nights,we unite around greatness. All participation is tracked and school goals target significant participation rates. Annually we recognize all parent volunteers and we ever look to strengthen our parent leadership capacity. We welcome the community monthly to our Open Door Days for a school tour by drop-in and weekly a team of parents get together to move our work forward.

Parents who wish to engage in our work at Sheppard Middle School are encouraged to contact our main office at 408-928-8800.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Tỷ Lệ Bỏ Học							11.5	10.7	9.7
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp							80.95	82.27	83.77

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2016 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Tất Cả Các Học Sinh			
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi			
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa			
Người Gốc Á Châu			
Người Phi Luật Tân			
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh			
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương			
Người Da Trắng			
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc			
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn			
Người Học Tiếng Anh			
Học Sinh Khuyết Tật			
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
Đình Chỉ	7.2	5.3	6.9	3.2	3.1	2.8	3.8	3.7	3.6
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2017–18)

Sheppard Middle School has a very detailed, comprehensive school safety plan that outlines protocols, systems, and procedures in the event of any/all emergencies. The plan also contains the yearly safety goals determined by the students, staff, and parents. The School Safety Plan and drill procedures are reviewed during the year with all staff. Safety alerts are shared with all staff as needed throughout the school year.

The Sheppard School Safety Committee updates the plan before it is presented to the Alum Rock Union Elementary School District Board of Trustees for annual approval. The revised plan was last approved in February 2014. The School Safety Plan has a comprehensive, enforceable, and continuous behavior policy, set of rules and regulations, dress code policy, set of protocols for safety/emergency drills, tardy policy, attendance policy, referral policy, non-discriminatory policy on student rights and responsibilities, campus security policy, harassment policy, conflict management policy, Internet safety policy, and an intervention policy.

The Safety Plan is revised and approved annually. In addition, there is before and after school supervision as well as coverage during brunch and lunch time. A school resource officer is on campus Monday through Friday. All visitors must report to the main office upon arrival in order to maintain the safety of our campus.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2017–18)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Not in PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	8
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	30.8

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Mẫu Giáo												
6	25	14	52	6	24	1	41	1	28	5	37	7
Các Lớp Khác												

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	21	14	8	9	20	14	7	7	20	12	15	
Toán	22	9	4	8	26	6	6	7	22	10	9	1
Khoa học	26	5	3	10	29	3	7	7	27	4	10	6

Môn học	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Khoa Học Xã Hội	27	4	4	9	29	3	6	8	27	3	8	5

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2016–17)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	1	
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	1	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	.5	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0	N/A
Nhân Viên Xã Hội	0	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.5	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	3	N/A
Các Chức Danh Khác		N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2015–16)

Cấp	Expenditures Per Pupil			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	
Địa Điểm Trường	$9,003	$2,472	$6,531	$72,851
Khu Học Chánh	N/A	N/A	$6,466	$80,761
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	1.0	-9.8
Tiểu bang	N/A	N/A	$6,574	$78,363
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-0.7	-7.0

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2016–17)

Sheppard Middle School provides the following funded services to enable success for all students. Priorities include a smooth transition from elementary to middle school, academic success that positions all students to promote to high school, development of the whole child including mental health support and real world life experiences directly connected to learning and aspirations of the students. students to meet academic standards:

- Citizen Schools. Extended Learning is an instructional program that primary supports all sixth graders.
- Intervention classes are scheduled for at-risk students, and home work centers support student success

- Student learning is supported through our staff's professional development, data analysis of assessments, integration of technology, and off campus school experiences including field trips to Academy specific foci.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2015–16)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	$53,010	$48,678
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	$82,527	$78,254
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	$96,202	$96,372
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	$121,232	$122,364
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	$131,159	$125,958
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		$126,758
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	$205,528	$212,818
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	39%	38%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	6%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2016–17)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		N/A
Tiếng Anh		N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ		N/A
Toán		N/A
Khoa học		N/A
Khoa Học Xã Hội		N/A
Tất Cả Các Khóa Học		

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Staff Development goals are developed by the Leadership Team with whole staff input. Those goals begin with analysis of student achievement data and a comprehensive plan to increase student achievement. Both outside experts and internal resources are used to train teachers in targets areas. Areas targeted for 2015/2016 include: Rigorous, 21st Century academic program implementation for both AVID and Atlas Academies,Effective Instructional Strategies for English Learners, Parent Engagement, and Student Success and continuous progress. Our Instructional leadership Team is responsible for moving the work forward in all areas. We do this through our Results Oriented Cycle of Inquiry. Through goal setting and data analysis, we routinely update our Theory of Action and delineate our progress and work. This document is available in our front office.